

TUẦN 26.

Tiết 117

VIẾNG LĂNG BÁC

- Viễn Phương -

I. Đọc- tìm hiểu chú thích.

SGK/59

II. Đọc - hiểu văn bản

1/Tâm trạng của tác giả trước lăng Bác

*Khổ 1.

-Câu thơ mở đầu gọn như một lời thông báo

+Cách xưng hô “con” +Cách dùng từ "thăm"

->**Tâm trạng xúc động của t/giả khi được ra viếng Bác.**

- **Hình ảnh hàng tre** : *bát ngát, xanh xanh, bão táp mưa sa đứng thẳng hàng.*

->biểu tượng của vẻ đẹp thanh cao, sức sống bền bỉ, bất khuất, kiên cường của dân tộc

⇒ **Cả đất nước, dân tộc luôn quanh Bác, bảo vệ giấc ngủ cho Bác.**

* Khổ 2.

+**Mặt trời trong lăng**: H/ảnh ẩn dụ -> Bác Hồ sống mãi với non sông đất nước, Bác là nguồn sáng soi đường cho dân tộc Việt Nam

+**Câu dưới**: H/ảnh ẩn dụ kép. -> Sự trường tồn bất diệt, công lao to lớn của Bác.

⇒**Tấm lòng biết ơn, thành kính của con cháu với Bác**

2/Tâm trạng của tác giả khi vào lăng Bác

* Khổ 3

-Vàng trắng sáng dịu hiền -> Tâm hồn cao đẹp, sáng trong của Bác và những vần thơ tràn đầy ánh trăng của Bác.

-"Trời xanh": H/ảnh ẩn dụ. Bác được ví như trời xanh.

⇒ **Lòng biết ơn thành kính**

-Nhói trong tim: ⇒ **Nỗi đau dồn nén chất chứa và trào dâng thành nỗi nghẹn ngào**

3/ Tâm trạng của tác giả khi sắp rời lăng :

-Muốn làm...con chim hót

một cành hoa

nốt trầm xao xuyến

- điệp ngữ, liệt kê

⇒ Ước muốn bình thường, giản dị mà có ý nghĩa thiêng liêng sâu sắc: được ở gần Bác, vui quây quần bên Bác, làm vui cho một Người

->**Tình cảm lưu luyến không muốn rời xa, khát khao được mãi mãi bên Bác**

⇒**Tấm lòng trung hiếu của người con với cha, nhân dân với Đảng, với Bác và cách mạng.**

III. TỔNG KẾT: Ghi nhớ : (SGK/60)

YÊU CẦU HS:

- Học thuộc bài thơ , bài giảng và phần ghi nhớ

- Làm hoàn thiện bài tập 2

- Tập bình, cảm nhận một số đoạn thơ khác

Tiết 118
SANG THU

===*Hữu Thỉnh*===

I. Đọc – tìm hiểu chú thích.

SGK/71

II. Tìm hiểu văn bản.

1. Sự chuyển biến của thiên nhiên đất trời từ hạ sang thu

- **hương ổi**.-> Gọi những liên tưởng về hương thơm lừng, phả lên từ những trái ổi chín nơi vườn quê.

- **Gió se**

- **Sương chùng chình**

-> khoảnh khắc giao mùa xuất hiện

+ "**bỗng**": sự đột ngột bất ngờ

- **Hình như**: thể hiện sự ngỡ ngàng ngạc nhiên

> Cảm nhận tinh tế -> Tâm trạng ngỡ ngàng, băng khuâng của nhà thơ chợt nhận ra thu về

- **Sông** : dềnh dàng

- **Chim**: bắt đầu vội vã.

- **Đám mây**: vắt nửa mình sang thu.

> Nghệ thuật nhân hoá ,đối lập

> Đất trời biến chuyển sang thu nhẹ nhàng mà rõ rệt.

- **Nắng**- vẫn còn

- **Mưa** - đã vội bớt

- **Sấm**- cũng bớt

-> Hạ nhạt dần

- **Hàng cây**: đứng tuổi.

-> Thu đậm nét, có sự khác biệt về cường độ, tính chất của cảnh vật thiên nhiên khi thu sang.

=> **Sự biến đổi của đất trời lúc sang thu được cảm nhận bằng một tâm hồn tinh tế, nhạy cảm và gắn bó với cuộc sống làng quê**

2/ suy ngẫm của nhà thơ:

- **Tả thực**: Sấm, hàng cây lúc sang thu

- **Ý nghĩa ẩn dụ**: **Sấm**: Vang động bất thường của ngoại cảnh cuộc đời.

Hàng cây đứng tuổi: con người từng trải.

-> Hình ảnh ẩn dụ tạo tính hàm nghĩa cho bài nói về lớp người đã từng trải, được tôi luyện trong khó khăn. Những suy ngẫm sâu sắc mang tính triết lí về con người và cuộc đời của tác giả

III. Tổng kết.: ghi nhớ: sgk/71

NÓI VỚI CON

(*Y Phương*)

I. Đọc – tìm hiểu chú thích.

SGK/73

II. Tìm hiểu văn bản.

1. Tình yêu thương của cha mẹ và sự đùm bọc của quê hương đối với con.

*Tình cảm của cha mẹ

- Chân phải bước tới cha
..... tới tiếng cười.

=> **Con lớn lên từng ngày trong tình yêu thương, nâng đỡ, che chở của cha mẹ.**

-> Nhắc nhở về tình cảm ruột thịt, cội nguồn sinh dưỡng, về đạo hiếu của mỗi người

* Sự đùm bọc của quê hương

- Đan lờ cài nan hoa
Vách nhà ken câu hát.

→ **người dân miền núi lao động cần cù, tươi vui và gắn bó với nhau.**

- Rừng cho hoa

Con đường... những tấm lòng

→ **Rừng núi quê hương thật tươi đẹp, con người sống có nghĩa, có tình và đã che chở, nuôi dưỡng con người cả về tâm hồn, lối sống. > Người cha muốn con luôn nhớ về cội nguồn, về quê hương mình.**

2. Những đức tính cao đẹp của người đồng mình và mong ước của cha

a/ Những đức tính cao đẹp của người đồng mình

+ **Cuộc sống:** vất vả, gian nan, khổ cực

+ **Về đẹp:**

- Người đồng mình thương lắm con ơi ... Xa nuôi chí lớn...

-> **sống mạnh mẽ, khoáng đạt, bền bỉ, gắn bó với quê hương**

- Người đồng mình thô sơ da thịt/ Chẳng mấy ai nhỏ bé đâu con

-> **Tuy mộc mạc nhưng giàu ý chí niềm tin.**

- Người đồng mình tự đục đá kê cao quê hương/ Còn quê hương thì làm phong tục.

-> người dân **tự XD quê hương bằng chính sức lực và sự bền bỉ của mình, biết sáng tạo và giữ gìn những tập quán tốt đẹp**

b/ Mong muốn của người cha:

+ sống trên đá không chê đá gập ghềnh ... không lo cực nhọc.

+ tuy thô sơ da thịt... không bao giờ nhỏ bé được...

=> **mong con phải biết sống có tình nghĩa thủy chung với quê hương, biết chấp nhận và vượt qua gian nan thử thách bằng ý chí, nghị lực của mình, biết tự hào và sống xứng đáng với quê hương, tự tin và vững bước trên đường đời.**

III. Tổng kết: Ghi nhớ (SGK/74)

YÊU CẦU HS:

- Học thuộc bài thơ , phần ghi nhớ

Tiết 119

NGHĨA TƯỜNG MINH VÀ HÀM Ý

I/ Phân biệt nghĩa tường minh và hàm ý:

1/ ví dụ: + Cô còn quên chiếc mũ sofa này.

=> ý nghĩa được diễn đạt trực tiếp bằng từ ngữ trong câu. (**Nghĩa tường minh**)

- "Trời ơi, chỉ còn có 5 phút".

Ấn ý: Tiếc quá, không còn thời gian để trò chuyện tâm tình. (Nghĩa không được hiểu một cách trực tiếp)

⇒ Câu mang nghĩa Hàm ý

2/ Ghi nhớ/75

II.Điều kiện sử dụng hàm ý:

Ghi nhớ: SGK/91

III/Luyện tập SGK/75

1.Bài 1: *Xác định các hàm ý*

a.Câu "nhà hoạ sĩ tặc lưỡi đứng dậy", đặc biệt là cụm từ "tặc lưỡi" cho thấy hoạ sĩ chưa muốn chia tay với anh TN.

(Dùng h/ả để diễn đạt ý của ngôn ngữ nghệ thuật)

b.Thái độ của cô gái:

- "mặt đỏ ửng": ngượng

- "nhận lại chiếc khăn": không tránh được

- "quay vội đi": Quá ngượng, xấu hổ

->Cô bối rối đến vụng về vì ngượng. Cô ngượng vì định kín đáo để lại chiếc khăn làm kỉ niệm cho người TN thế mà anh lại quá thật thà, tưởng cô bỏ quên nên gọi cô để trả lại

2. Bài 2: *Xác định hàm ý:*

-Tuổi già cần... sớm quá.

->Ông hoạ sĩ già chưa kịp uống nước chè đầy.

Bài tập 3,4 hs tự làm

Bài tập 2 sgk/91 *Xác định các hàm ý và lí do sử dụng.*

-Hàm ý: nhờ ông Ba chặt giùm nước để com khỏi nhão.

-Phải sử dụng hàm ý vì trước đó em đã nói thẳng mà không có hiệu quả. Lần này do thời gian bức bách (tránh để lâu nhão com) nên em phải sử dụng hàm ý.

-Việc sử dụng hàm ý không thành công vì "Anh Sáu vẫn ngồi im"- tỏ ra không cộng tác(vò không nghe, không biết)

YÊU CẦU:HS tự làm các bài còn lại, Học thuộc các ghi nhớ

Tiết 120

NGHỊ LUẬN VỀ MỘT ĐOẠN THƠ, BÀI THƠ

I. Tìm hiểu bài nghị luận về một đoạn thơ, bài thơ.

1, Văn bản: **Khát vọng hòa nhập, dâng hiến cho đời**

***Vấn đề nghị luận:** Hình ảnh mùa xuân và tình cảm thiết tha của nhà thơ Thanh Hải trong bài thơ: "Mùa xuân nho nhỏ".

*** Bố cục:**

a/ MB: "Mùa xuân...đáng trân trọng: Giới thiệu bài thơ Mùa xuân nho nhỏ của Thanh Hải

b/ TB: "Hình ảnh mùa xuân.....chính là sự lấy lại các hình ảnh ấy của mùa xuân: Sự cảm nhận đánh giá về nội dung, nghệ thuật của bài

Những luận điểm về hình ảnh mùa xuân trong bài thơ được nêu trong bài viết:

1/ Hình ảnh mùa xuân trong bài thơ mang nhiều tầng ý nghĩa. Trong đó h/ả nào cũng thật gợi cảm, thật đáng yêu

2/ Hình ảnh mùa xuân rạo rực của thiên nhiên, đất trời trong cảm xúc thiết tha, trù mên của nhà thơ.

3/ Hình ảnh mùa xuân nho nhỏ thể hiện khát vọng hoà nhập, dâng hiến được nối kết tự nhiên với hình ảnh mùa xuân thiên nhiên, đất nước.

*** Để chứng minh cho các LD, người viết đã chọn giảng và bình các câu thơ , hình ảnh đặc sắc, phân tích giọng điệu trữ tình và kết cấu của bài thơ.**

c/ **KB:**Tổng kết , khái quát về giá trị tư tưởng của bài

⇒Bố cục chặt chẽ, đầy đủ các phần. Giữa các phần có sự liên kết tự nhiên về các ý và về diễn đạt

*** Ghi nhớ: sgk/78**

II. Luyện tập: bài tập 1,2 sgk

a. **Học bài:** Học thuộc phần ghi nhớ

Làm hoàn thiện bài tập

Tiết 121

CÁCH LÀM BÀI NGHỊ LUẬN

VỀ MỘT ĐOẠN THƠ, BÀI THƠ

I .Đề bài nghị luận về một đoạn thơ, bài thơ.

1.Đề bài

a. Cấu tạo đề.

Có 2 cách:

-Đề không kèm theo những chỉ định cụ thể: Đề 4, 7.

-Đề có kèm theo những chỉ định cụ thể: Các đề còn lại.

b.So sánh:

-Giống: Đề y/cầu NL về một đoạn thơ, bài thơ.

-Khác:

+Từ “phân tích”: Yêu cầu nghiêng về phương pháp nghị luận.(Từ câu chữ, hình ảnh, nhịp điệu , cách sử dụng các BPNT... để rút ra nội dung)

+Từ “cảm nhận”: Yêu cầu NL trên cơ sở cảm thụ của người viết (ấn tượng, cảm nhận của người viết về cái hay, cái đẹp của đoạn thơ, bài thơ.

+Từ “suy nghĩ”: Yêu cầu nghị luận nhấn mạnh tới nhận định, đánh giá của người viết.

II.Cách làm bài nghị luận về một đoạn thơ, bài thơ

1/ Các bước làm bài nghị luận về đoạn thơ, bài thơ

a.Tìm hiểu đề, tìm ý.

Đề văn: Phân tích tình yêu quê hương trong bài thơ “ **Quê hương**” của Tế Hanh

-Tìm hiểu đề: Xác định nội dung yêu cầu của đề:

+Kiểu bài.

+Vấn đề nghị luận.

+Phạm vi nghị luận.

-Tìm ý: Tìm hiểu

+Vị trí của đoạn thơ? Hoàn cảnh sáng tác bài thơ? Nội dung chính cần NL?

+Vấn đề được NL biểu hiện ở những từ ngữ, chi tiết, h/ảnh, BPNT nào?

+Từ việc tìm hiểu có thể khái quát ntn về v/đề NL?

b/ Lập dàn ý:

I. MB: Giới thiệu bài thơ Quê hương

- Nêu cảm nhận khái quát về tình yêu quê hương của Tế Hanh được thể hiện trong bài thơ.

II.TB:Ty quê hương thể hiện trong hồi ức về quê hương

B1/ Hồi ức về cảnh dân làng ra khơi đánh cá

- + Thiên nhiên đẹp như mộng.
- + Con người lao động cường tráng mạnh mẽ.
- + Con thuyền và cánh buồm mang vẻ đẹp hùng tráng.

B2/ Hồi ức về cảnh làng chài đón đoàn thuyền đánh cá trở về

- + Cảnh ồn ào, tấp nập
- + Con người và con thuyền rất đẹp (phân tích biện pháp so sánh, nhân hoá, ẩn dụ)

2. T/y quê hương của tác giả thể hiện trong nỗi nhớ được bộc bạch trực tiếp.

- Nỗi nhớ thường trực da diết.
- Nỗi nhớ thật cụ thể (màu sắc, hình ảnh, mùi vị)
- Giọng điệu trữ tình của bài thơ toát lên tấm lòng chân thành.

C. KB: Tình cảm với quê hương

- Tình cảm yêu quê hương của tác giả
- Cái hay, cái đẹp
- Giá trị của tình yêu quê hương.

c) Viết bài:

- + Định hướng.
- Nội dung.
- Hình thức

d) Kiểm tra và sửa chữa

*** Ghi nhớ: SGK/83.**

III. Luyện tập

Bài tập 1 :

***Nhận diện và phân tích đề (HS làm)**

Bài tập 2:

Đề bài: Phân tích khổ đầu bài "Sang thu" của Hữu Thỉnh.

1. Tìm ý.

- Là khổ đầu của bài thơ thể hiện những cảm nhận ban đầu của tác giả về cảnh đất trời sang thu.
- Bắt đầu từ hương ổi chín thơm phả vào trong gió se lạnh.
- Cảm nhận bằng những cảm giác cụ thể và tinh tế
- Cảm nhận có phần khá đột ngột và ngỡ ngàng

2. Dàn ý.

a.Mở bài.

-Giới thiệu bài thơ, đoạn thơ: “Sang thu” là bài thơ được sáng tác năm 1977 của nhà thơ Hữu Thỉnh. Bài thơ biểu hiện những cảm xúc tinh tế của nhà thơ trong thời điểm giao mùa từ hạ sang thu.

-Nhận xét, đánh giá khái quát: Khổ đầu bài thơ là những cảm nhận nhạy bén bất ngờ về sự chuyển biến của thiên nhiên đất trời .

b.Thân bài. (Trình bày những nhận xét, đánh giá về ND và NT đoạn thơ).

-Cảm nhận về mùa thu đến của Hữu Thỉnh có những nét rất riêng, rất mới.

+Cảm nhận bắt đầu từ khứu giác (hương ổi) rồi đến xúc giác (gió se), tiếp đến là thị

giác (sương chùng chình qua ngõ) và cuối cùng là cảm nhận bằng lí trí (hình như thu đã về).

+Các từ “bỗng, hình như” góp phần diễn tả rõ nét cảm giác tinh tế của t/giả trước sự biến đổi của đất trời lúc sang thu (bỗng: sự bất ngờ, ngạc nhiên, ngỡ ngàng; hình như: có cái gì đó chưa thật cụ thể, rõ ràng)

-Cách miêu tả thật sống động, có hồn qua BPNT nhân hoá: phả, chùng chình.

->Phải là người thực sự yêu mùa thu, yêu làng quê, gắn bó với quê hương mới có được những cảm nhận tinh tế đến vậy.

- Nhận xét, đánh giá thành công của tác giả (có thể so sánh với một số bài thơ viết về mùa thu của các tác giả khác)

c.Kết bài. (Khái quát ý nghĩa, giá trị đoạn thơ.)

Bài thơ là một khúc sang thu đầy ấn tượng, gieo vào lòng người đọc bao cảm giác vẩn vơ về đất trời, về quê hương ->Tình yêu quê hương càng thêm gắn bó.

YÊU CẦU: Học thuộc phần ghi nhớ SGK/83.

* Dựa vào dàn ý đã lập, viết bài nghị luận về một đoạn thơ, bài thơ...

Tiết 122

MÂY VÀ SÓNG – TAGO

I. Đọc – hiểu chú thích:

1. Tác giả:

Ta-go(1861-1941).

Là nhà thơ hiện đại lớn nhất của Ấn Độ từng đến Việt Nam.

Để lại một gia tài văn hóa nghệ thuật đồ sộ cả về thơ, văn, nhạc, họa.

Với tập “Thơ Dâng”, ông là nhà văn đầu tiên của Châu Á được nhận giải thưởng văn học Nobel (1913).

2. Tác phẩm:

Bài thơ được viết bằng tiếng Bengan, in trong tập “Trăng non”(1915).

3. Bố cục: 2 phần:

– Cuộc trò chuyện với mây.

– Cuộc trò chuyện với sóng.

II Đọc hiểu VB:

1.Sự hấp dẫn của mây và sóng:

– Chơi từ khi thức dậy cho đến lúc chiều tà.

– Chơi với vàng trắng bạc.

+ Ca hát từ bình minh đến tối.

+ Ngao du nơi này, nơi nọ.

⇒Vui, đẹp, hấp dẫn đầy quyến rũ.

2.Hình ảnh em bé:

a. Lời nói:

Làm sao tôi có thể rời mẹ mà đến được?⇒Từ chối lời rủ rê.

b. Sáng tạo trò chơi:

+ Con là mây.

+ Mẹ là trăng.

+ Con choàng tay lên người mẹ.

+ Mái nhà là trời xanh.

- + Con là sóng, mẹ là bến bờ.
- + Con sẽ lăn, lăn mãi, cùng tiếng cười vỡ tan vào lòng mẹ.
⇒ Yêu mẹ thiết tha, đắm thắm, không muốn xa mẹ.

III Tổng kết:

Ghi nhớ : SGK/89